

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 206/2022/DS-PT

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Bình.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Thuần;

Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 176/2022/TLDS-PT ngày 18/8/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 195/2022/QĐ-PT, ngày 24/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2022/QĐ-PT ngày 19/9/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim L; địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn S; địa chỉ: Phường T, Quận B, Thành phố H, có mặt.

**2. Bị đơn:** bà Hoàng Thị Kiều O; địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* ông Y T Không; địa chỉ: Buôn D, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

**3. Người kháng cáo:** Bị đơn bà Hoàng Thị Kiều O.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*/ Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn S trình bày có nội dung như sau:*

Do có mối quan hệ quen biết với nhau, nên bà Nguyễn Thị Kim L có cho bà Hoàng Thị Kiều O vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 08/6/2017 vay 150.000.000 đồng; ngày 10/6/2017 vay 200.000.000 đồng; ngày 28/6/2017 vay 200.000.000 đồng và ngày 18/2/2018 vay 130.000.000 đồng. Các lần vay thì bà O đều viết và ký Giấy vay tiền, hai bên không thỏa thuận về lãi suất, về thời hạn vay thì thỏa thuận miệng là khi nào bà L cần tiền thì bà O phải trả nợ cho bà L. Tuy nhiên khi cần tiền, bà L nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà O chây ỳ không chịu trả nợ.

Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền vay gốc còn nợ là 680.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi bà O trả hết nợ gốc, mức lãi suất tính theo quy định pháp luật. Khi vay tiền thì chỉ có một mình bà O ký và vay, nên bà L chỉ yêu cầu một mình bà O trả số tiền nợ trên. Việc bà O và người đại diện theo ủy quyền cho rằng không vay tiền của bà L và việc bà O ký vào các giấy vay tiền nói trên là do sơ suất, không đọc nội dung, là không đúng.

*\*/ Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Hoàng Thị Kiều O và người đại diện theo ủy quyền trình bày có nội dung như sau:*

Bà Hoàng Thị Kiều O và bà Nguyễn Thị Kim L là có mối quan hệ mua bán hàng tạp hóa với nhau, bà O thường lấy hàng hóa là thuốc lá và nước giải khát của bà L và đã thanh toán tiền hàng đầy đủ cho bà L.

Bà O cho rằng giữa bà O và bà L không có việc vay nợ tiền. Về 04 giấy vay tiền đề ngày 08/6/2017, ngày 10/6/2017, ngày 28/6/2017 và ngày 18/02/2018 do bà Nguyễn Thị Kim L cung cấp cho Tòa án, thì bà O xác định là bà có ký và ghi tên Hoàng Thị Kiều O vào dưới mục người vay tiền trong 04 giấy vay tiền nói trên. Tuy nhiên, thực tế là bà O không có vay của bà L theo các Giấy vay tiền mà bà L cung cấp, cụ thể số tiền: 150.000.000 đồng theo giấy vay ngày 08/6/2017; 200.000.000 đồng theo giấy vay ngày 10/6/2017; 200.000.000 đồng theo giấy vay ngày 28/6/2017 và 130.000.000 đồng theo giấy vay ngày 18/02/2018, lý do bà O ký vào các Giấy vay tiền nói trên là do bà O sơ suất, cứ nghĩ là ký vào giấy lấy hàng hóa của bà L nên bà O ký mà không đọc nội dung, còn thực tế bà O không có vay khoản tiền nào của bà L.

Việc bà L khởi kiện yêu cầu phải trả số tiền vay gốc là 680.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày thụ lý vụ án, thì bà O không chấp nhận yêu cầu này vì bà không vay tiền của bà L.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:**

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L.

Buộc bà Hoàng Thị Kiều O phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền nợ tổng cộng là 693.169.333 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 680.000.000 đồng, tiền lãi 13.169.333 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Kiều O phải chịu 31.726.773 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim L 23.322.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Liên đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/008104 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2022 bị đơn bà Hoàng Thị Kiều O có đơn kháng cáo, với nội dung: Bà O chỉ mua hàng tạp hóa là thuốc lá và nước giải khát của bà L nhiều lần và đã thanh toán đầy đủ, chứ không có vay tiền của bà L theo như nội dung các giấy vay tiền mà bà L dùng để khởi kiện; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Hoàng Thị Kiều O vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định:* Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung: Căn cứ nội dung của 04 giấy vay tiền đề các ngày 08/6/2017, 10/6/2017, 28/6/2017 và 18/02/2018, thể hiện bà O có vay của bà L số tiền tổng cộng là 680.00.000 đồng, bà O thừa nhận có ký và ghi tên bà O vào dưới mục người vay tiền tại 04 giấy vay tiền nói trên. Bà O cho rằng không có vay tiền và việc ký giấy vay là do sơ suất, không đọc nội dung giấy, nhưng bà O không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Như vậy có đủ căn cứ xác định bà O có vay của bà L tổng số tiền nợ gốc là 680.000.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L và buộc bà O phải trả cho bà L tổng cộng là 693.169.333 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 680.000.000 đồng, tiền lãi 13.169.333 đồng, là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Kiều O, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Kiều O, xét thấy:

[1.1] Tại các Giấy vay tiền do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L cung cấp thể hiện nội dung bà Hoàng Thị Kiều O có vay tiền của bà Nguyễn Thị Kim L, cụ thể như sau: Ngày 08/6/2017 vay 150.000.000 đồng; ngày 10/6/2017 vay 200.000.000 đồng; ngày 28/6/2017 vay 200.000.000 đồng và ngày 18/2/2018 vay 130.000.000 đồng. Bị đơn bà Hoàng Thị Kiều O thừa nhận bà là người ký và viết tên Hoàng Thị Kiều O dưới mục “Người vay tiền” tại 04 Giấy vay tiền trên; bà O và người đại diện theo ủy quyền của bà O cho rằng bà O không có vay tiền của bà L và việc viết và ký vào giấy vay tiền, là do bà O sơ suất không đọc nội dung mà nghĩ là ký vào giấy lấy hàng hóa. Tuy nhiên, tại 04 giấy vay tiền trên không có nội dung nào thể hiện việc mua bán hàng hóa giữa hai bên, mà chỉ thể hiện việc bà O vay tiền của bà L; bà O cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, trong khi nguyên đơn bà L không chấp nhận ý kiến của bà O. Do đó, lời trình bày của bị đơn bà Hoàng Thị Kiều O và người đại diện theo ủy quyền của bà O là không có cơ sở chấp nhận. Bản án sơ thẩm xác định bà Hoàng Thị Kiều O có vay của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền gốc 680.000.000 đồng, là có căn cứ.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Kiều O trình bày, bà O có đơn kháng cáo và kèm theo đơn kháng cáo bà O có cung cấp 01 USB có chứa nội dung (file) ghi âm và xác định: Nội dung được ghi âm tại phiên đối chất ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar và cho rằng tại phiên đối chất này bà L đã thừa nhận việc bà O chỉ mua bán và ký giấy tờ về lấy hàng hóa và không có việc bà O vay tiền của bà L. Tuy nhiên, nội dung ghi âm này được ghi âm tại phiên đối chất do Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar tiến hành và qua xem xét Biên bản đối chất ngày 12/5/2022 (bút lục số 27) thì không có thể hiện nội dung như bà O trình bày trên, cũng như có việc bà L thừa nhận là bà O không vay tiền; đồng thời, Hội đồng xét xử đã tiến hành kiểm tra và nghe lại nội dung file ghi âm, thì nội dung ghi âm không thể hiện các nội dung như bị đơn đã trình bày. Do đó, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng bà O không có vay tiền của bà L và việc ký giấy vay là do sơ suất, nhầm lẫn là không có cơ sở chấp nhận.

[1.3] Về lãi suất: Tại 04 Giấy vay tiền đề các ngày 08/6/2017, 10/6/2017, 28/6/2017 và 18/02/2018, không thể hiện lãi suất và thời hạn trả nợ. Bản án sơ thẩm xác định hợp đồng vay theo 04 giấy vay tiền là hợp đồng vay không có lãi và không kỳ hạn là đúng. Nguyên đơn bà L yêu cầu tính lãi suất phát sinh kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi bà O trả hết nợ gốc, mức lãi suất tính theo quy định pháp luật và bản án sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, để tính lãi suất theo mức 10%/năm, là phù hợp.

[1.4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 08/6/2017, 10/6/2017, 28/6/2017 và 18/02/2018, bà Hoàng Thị Kiều O có vay của bà Nguyễn Thị Kim L với tổng số tiền vay gốc là 680.000.000 đồng. Bà L yêu cầu nhưng bà O không trả nợ

là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay. Bản án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L, buộc bà Hoàng Thị Kiều O trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền nợ gốc là 680.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày thụ lý vụ án (ngày 06/4/2022) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/6/2022) với số tiền 13.169.333 đồng, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của bà Hoàng Thị Kiều O là không có căn cứ chấp nhận và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng đắn.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là bà Hoàng Thị Kiều O phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Kiều O; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng: Điều Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L.

Buộc bà Hoàng Thị Kiều O phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền nợ là 693.169.333 đồng (sáu trăm chín ba triệu một trăm sáu chín nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó: Số tiền nợ gốc là 680.000.000 đồng và tiền lãi là 13.169.333 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Kiều O phải chịu 31.726.773 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 23.322.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà L đã nộp theo Biên lai số 60AA/2021/0008104 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hoàng Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng mà bà Hoàng Thị Kiều O đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0013516, ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND tối cao (Vụ 2);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- THADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Công Bình**